TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 147/2022/HNGĐ – ST
Ngày: 19 – 12 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

□ □□□□

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Chi**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Mua**.

2. Bà **Nguyễn Thị Sương**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Sơn Thị Chanh Thu –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa***: Không tham gia.

Ngày **19** tháng **12** năm **2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 444/2022/TLST– HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 2001 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp TT, xã TP, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp.

* Bị đơn: Anh **Lê Thanh S**, sinh năm 1998 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp PT, xã PT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Ngoc H trình bày:

Vào năm 2019 trên cơ sở quen biết, tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của gia đình chị H và anh S tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh, huyện Tan Bình, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian hạnh phúc vợ chồng được khoảng 03 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm, vợ chồng ly thân từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay. Hiện chị H không còn tình cảm với anh S nên yêu cầu ly hôn. Về con chung: Có 01 người con tên Lê Nguyễn Kim N, sinh ngày 11/3/2020, hiện đang

sống chung với anh S. Chị H yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Lê Thanh S trình bày: Anh S thống nhất theo trình bày của chị H về mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Do mâu thuẫn về kinh tế, vợ chồng thường xuyên cự cải.

Nay anh S không đồng ý ly hôn với chị Huế. Về con chung: Có 01 người con tên Lê Nguyễn Kim N, sinh ngày 11/3/2020, hiện đang sống chung với anh S, nếu trường hợp chị H cương quyết ly hôn anh Sang yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Các tài liệu, chứng cứ của vụ án: đã được công bố tại biên bản tiếp cận, kiểm tra, giao nộp công khai, chứng cứ và hòa giải ngày 05/12/2022

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự không cung cấp thêm chứng cứ gì khác và cũng không yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, khách quan những tình tiết của vụ án; ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện chị H yêu cầu được ly hôn với anh S là tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Tam Bình, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ việc:

[3] Xét về hôn nhân: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, chị Huế và anh Sang tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau vì hiện tại chị H khẳng định không còn tình cảm vợ chồng. Xét việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh S là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh S theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

[4] Về con chung: Tại phiên tòa, chị H và anh S thống nhất thỏa thuận như sau:

Tiếp tục giao con chung tên Lê Nguyễn Kim N, sinh ngày 11/3/2020, cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị H và anh S thống nhất trình bày không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị H và anh S thống nhất trình bày không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị H phải nộp số tiền 300.000đồng tiền án phí về việc xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số No 0011066 ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nên chị H không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 2; Điều 19; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H.

- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc H và anh Lê Thanh S.

- Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Lê Nguyễn Kim N, sinh ngày 11/3/2020, cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S không yêu cầu chị Huế cấp dưỡng nuôi con.

Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị H và anh S thống nhất trình bày không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H và anh S thống nhất trình bày không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị H phải nộp số tiền 300.000đồng tiền án phí về việc xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số No 0011066 ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nên chị H không phải nộp thêm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Thị Hồng Chi